TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 02-7-2019.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Tấn.

Ông Nguyễn Văn Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thiện M, sinh năm 1993, địa chỉ: Số nhà 196/8, ấp T, xã Th, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Ngọc P, sinh năm 1994, địa chỉ: Số nhà 213/1, ấp 1, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Huỳnh Thiện M là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Ông M và bà P kết hôn với nhau vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Phú Long. Ông M và bà P chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình ông M và bà P không hợp nhau, thường xuyên cải vã. Ông M và bà P không còn sống chung với nhau từ năm 2017 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên ông M quyết định ly hôn với bà Trần Ngọc P.

Về con chung: Ông M và bà P không có con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn đã được Toà án tống đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Huỳnh Thiện M và bà Trần Ngọc P kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Nay ông Huỳnh Thiện M yêu cầu ly hôn với bà Trần Ngọc P, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Trần Ngọc P vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Trần Ngọc P.

[3] Ông Huỳnh Thiện M và bà Trần Ngọc P chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình ông M và bà P không hợp nhau, thường xuyên cải vã. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Ông M và bà P không còn sống chung với nhau từ năm 2017 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Thiện M, cho ông Huỳnh Thiện M ly hôn với bà Trần Ngọc P.

[4] Về con chung: Ông Huỳnh Thiện M và bà Trần Ngọc P không có con chung.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ông Huỳnh Thiện M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, bà Trần Ngọc P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Thiện M, cho ông Huỳnh Thiện M ly hôn với bà Trần Ngọc P.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Thiện M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Huỳnh Thiện M đã nộp theo biên lai thu số 0001244, ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Bà Trần Ngọc P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Ông Huỳnh Thiện M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Trần Ngọc P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng